

Số: /GCN - SNN

**GIẤY CÔNG NHẬN CÂY ĐÀU DÒNG
GIỐNG NA DAI LẠNG SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày tháng 9 năm 2022)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn công nhận:

Mã hiệu nguồn giống	Cây thứ 1: 20.187.06463.22.01 Cây thứ 2: 20.187.06463.22.02 Cây thứ 3: 20.187.06463.22.03 Cây thứ 4: 20.187.06463.22.04 Cây thứ 5: 20.187.06463.22.05 Cây thứ 6: 20.187.06463.22.06 Cây thứ 7: 20.187.06463.22.07 Cây thứ 8: 20.187.06463.22.08 Cây thứ 9: 20.187.06463.22.09 Cây thứ 10: 20.187.06463.22.10 Cây thứ 11: 20.187.06463.22.11 Cây thứ 12: 20.187.06463.22.12 Cây thứ 13: 20.187.06463.22.13 Cây thứ 14: 20.187.06463.22.14 Cây thứ 15: 20.187.06463.22.15 Cây thứ 16: 20.187.06463.22.16 Cây thứ 17: 20.187.06463.22.17 Cây thứ 18: 20.187.06463.22.18 Cây thứ 19: 20.187.06463.22.19 Cây thứ 20: 20.187.06463.22.20 Cây thứ 21: 20.187.06463.22.21 Cây thứ 22: 20.187.06463.22.22 Cây thứ 23: 20.187.06463.22.23 Cây thứ 24: 20.187.06463.22.24 Cây thứ 25: 20.187.06463.22.25 Cây thứ 26: 20.187.06463.22.26 Cây thứ 27: 20.187.06463.22.27 Cây thứ 28: 20.187.06463.22.28
Loài cây	1. Tên khoa học: <i>Annona squamosa</i> 2. Tên Việt Nam: Na dai Lạng Sơn 3. Tên xuất xứ (nếu có): Không
Địa chỉ nguồn giống	Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	1. Hoàng Văn Chúc, Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. 2. Trương Văn Mạc, Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. 3. Dương Văn Siệu, Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. 4. Nguyễn Thị Tuyết, Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

	5. Vi Văn Nghiệp, Thôn Lũng Cút, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.	
Tuổi cây (năm)	Cây thứ 1: 17 năm Cây thứ 2: 17 năm Cây thứ 3: 17 năm Cây thứ 4: 17 năm Cây thứ 5: 17 năm Cây thứ 6: 17 năm Cây thứ 7: 15 năm Cây thứ 8: 15 năm Cây thứ 9: 15 năm Cây thứ 10: 15 năm Cây thứ 11: 15 năm Cây thứ 12: 15 năm Cây thứ 13: 15 năm Cây thứ 14: 15 năm	Cây thứ 15: 15 năm Cây thứ 16: 15 năm Cây thứ 17: 15 năm Cây thứ 18: 15 năm Cây thứ 19: 15 năm Cây thứ 20: 15 năm Cây thứ 21: 15 năm Cây thứ 22: 15 năm Cây thứ 23: 15 năm Cây thứ 24: 9 năm Cây thứ 25: 9 năm Cây thứ 26: 9 năm Cây thứ 27: 9 năm Cây thứ 28: 9 năm
Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm (loại vật liệu/đơn)	Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác là 15.000 mắt ghép/năm.	

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Thu